

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TKD22B2
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Thống kê ứng dụng(3)	Thực tập chuyên môn(4)	Thực tập tốt nghiệp(8)	Điểm TB	Xếp loại
1	2253403021621	Nguyễn Thị Liễu Đào	15/08/2007	6.6	7.8	7.0	7.1	Khá
2	2253403021626	Lê Thị Hồng Lam	05/06/2007	3.1	7.8	7.5	6.7	Trung bình
3	2253403021627	Phan Vũ Luân	13/04/2007	6.9	7.8	7.0	7.2	Khá
4	2253403021629	Lê Ngọc Hồng Nga	13/12/2006	7.5	8.0	7.1	7.4	Khá
5	2253403021630	La Mỹ Nhân	31/03/2003	7.1	8.0	7.6	7.6	Khá
6	2253403021631	Nguyễn Thị Nhanh	21/09/2004	6.3	7.8	7.5	7.3	Khá
7	2253403021633	Nguyễn An Ninh	26/08/2007	6.8	7.8	7.6	7.5	Khá
8	2253403021635	Nghiêm Tấn Phúc	28/11/2006	6.9	7.8	7.5	7.5	Khá
9	2253403021642	Lý Trần Minh Thư	22/08/2007	7.9	7.9	7.5	7.7	Khá
10	2253403021644	Mai Thị Cẩm Tiên	06/08/2006	7.8	7.8	7.1	7.4	Khá
11	2253403021648	Trần Thị Huyền Trân	12/11/2007	7.0	7.8	7.0	7.2	Khá
12	2253403021649	Trương Thị Huyền Trân	19/05/2005	6.6	7.8	7.0	7.1	Khá
13	2253403021650	Đỗ Thị Tuyền	23/05/2007	7.1	7.8	5.2	6.3	Trung bình
14	2253403021651	Huỳnh Bảo Yến	20/09/2007	6.4	7.8	5.2	6.1	Trung bình
15	2253403021653	Nguyễn Hoàng Long	06/09/2004	6.5	7.8	5.2	6.2	Trung bình

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 10 tháng 07 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái